

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG VÀO QUÁ TRÌNH DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phạm Hồng Quân¹

Email: Phamhongquanspqs@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 04/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 19/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1089

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích, đánh giá việc sử dụng phương pháp mô phỏng (PPMP) trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) ở các trường sĩ quan quân đội (TSQQĐ) nhằm xác định hiệu quả và những nguyên nhân thực trạng. Nghiên cứu sử dụng tổng hợp các phương pháp điều tra xã hội học, phân tích - tổng hợp tài liệu và phỏng vấn để thu thập dữ liệu từ thực tiễn ở một số TSQQĐ. Kết quả khảo sát cho thấy, PPMP đã góp phần tích cực trong việc tăng cường trực quan hóa tri thức, phát triển năng lực tư duy phân biện, khả năng xử lý tình huống và sự chủ động trong học tập của học viên. Tuy nhiên, việc sử dụng còn bị hạn chế, nguyên nhân là nhận thức của giảng viên chưa đầy đủ về bản chất và vai trò của PPMP; mục tiêu và chương trình dạy học được thiết kế chưa phù hợp; năng lực tổ chức dạy học dựa trên mô phỏng của một bộ phận giảng viên còn yếu và điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài báo đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng PPMP trong dạy học các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: khoa học xã hội và nhân văn, phương pháp mô phỏng, trường sĩ quan quân đội

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo các nghị quyết của Đảng và Quân ủy Trung ương, đổi mới quá trình giáo dục ở các trường đào tạo sĩ quan cho quân đội trở thành yêu cầu cấp thiết. Các môn KHXH&NV có chức năng trang bị thế giới quan, kỹ năng tư duy, tri thức lý luận và phẩm chất chính

trị cho học viên qua đó xây dựng đội ngũ sĩ quan “vừa hồng, vừa chuyên”. Thực tiễn giảng dạy các môn học này ở các TSQQĐ hiện nay bộc lộ nhiều hạn chế làm giảm tính chủ động, khả năng tư duy linh hoạt và sự thành thạo trong vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học viên các TSQQĐ. PPMP với khả năng kiến tạo môi trường học tập gần thực tế, thúc đẩy tư duy và

¹ Học viên, Học viện Chính trị

chuyên hóa kiến thức thành năng lực hành động đang được quan tâm nghiên cứu và ứng dụng. Nghiên cứu sẽ tập trung làm rõ quan niệm, quy trình và lợi ích sử dụng PPMP, đánh giá thực trạng việc sử dụng PPMP, từ đó đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả PPMP trong dạy học các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ thời gian tới.

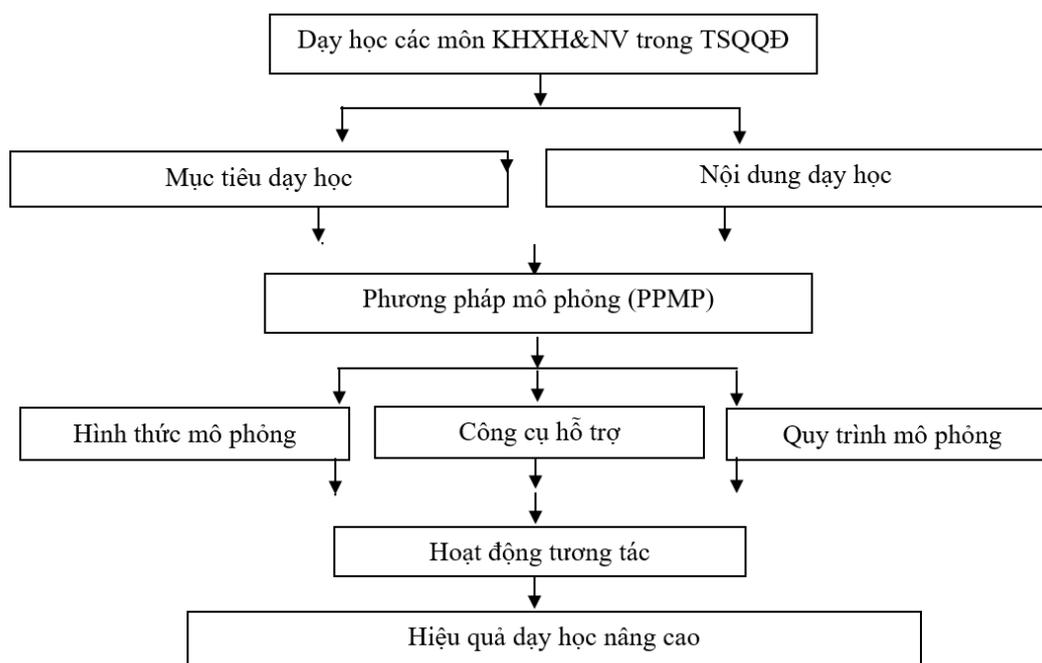
II. Cơ sở lý thuyết

2.1. PPMP và sử dụng vào quá trình dạy học các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ

Mô phỏng trong dạy học tạo môi trường tương tác linh hoạt, giúp người học chủ động khám phá và vận dụng tri thức (Ngô, 2008). Theo Trần (2024) thì mô phỏng là một phương pháp dạy học hoặc đánh giá việc học, việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy dựa trên tình huống thực tế thông qua các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ giảng dạy. Như vậy, mô phỏng là một phương pháp giảng dạy trên cơ sở tái hiện các tình huống, kịch bản có tính chất gần với thực tiễn tạo điều kiện để

người học được tham gia, trải nghiệm và trực tiếp thực hành quá trình tư duy, ra các quyết định cũng như xử lý những vấn đề trong môi trường học tập được kiểm soát.

Trong các TSQQĐ, các môn KHXH&NV mang tính lý luận, khái quát cao, phản ánh bản chất, mục tiêu và nhiệm vụ Quân đội. Đây là những môn học trang bị cho học viên thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng duy vật; những hiểu biết về chính trị, quân sự, pháp luật, đạo đức và văn hóa đồng thời rèn luyện bản lĩnh chính trị, ý chí và năng lực xử lý tình huống trong môi trường hoạt động quân sự. Dạy học các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ có sử dụng PPMP là quá trình thực hành có chủ đích các kịch bản tình huống được thiết kế giả lập nhằm tái hiện những bối cảnh phức tạp của đời sống xã hội, hoạt động quân sự tạo điều kiện để người học có điều kiện phát triển tư duy lý luận, khả năng hoạt động thực tiễn và bản lĩnh trong không gian học tập gần với thực tế quân sự.



Hình 1. Quy trình sử dụng phương pháp mô phỏng trong dạy học các môn KHXH&NV

Quy trình sử dụng PPMP trong dạy học các môn KHXX&NV ở các TSQQĐ được thiết kế bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu giáo dục và yêu cầu của môi trường hoạt động quân sự gồm các bước:

Xác định mục tiêu dạy học gồm phát triển năng lực chính trị, quân sự; rèn luyện phẩm chất đạo đức quân nhân; hình thành tư duy phản biện và tư duy hệ thống; nâng cao năng lực vận dụng tri thức vào giải quyết tình huống thực tiễn cho người học.

Xác định nội dung dạy học bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính định hướng nghề nghiệp quân sự; tích hợp tri thức với các tình huống đặc trưng của hoạt động chính trị, quân sự tạo điều kiện để người học phân tích và xử lý những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

Lựa chọn PPMP gồm chọn các dạng mô phỏng: trực quan, tình huống, thực tế ảo, thực hành, diễn tập và mô hình hóa hoạt động chính trị, quân sự. Xác định công cụ hỗ trợ: phần mềm, mô hình 3D, bản đồ số, dữ liệu tình huống. Xác định quy trình mô phỏng: xây dựng tình huống bám sát thực tiễn, tổ chức hoạt động mô phỏng và hướng dẫn học viên giải quyết, phân tích và phản tư về kết quả xử lý, rút kinh nghiệm và hình thành tri thức mới.

Tổ chức hoạt động tương tác là quá trình người học tham gia vào giải quyết vấn đề và hình thành tri thức mới thông qua trải nghiệm có sự hỗ trợ của các mô hình mô phỏng gồm: tương tác giữa giảng viên và học viên, tương tác giữa học viên với nhau và tương tác giữa học viên với môi trường.

2.2. Lợi thế của PPMP

Phương pháp mô phỏng rèn luyện tư duy và kỹ năng hoạt động thông qua việc tái hiện các bối cảnh phức tạp cho phép

học viên thực hành phân tích, ra quyết định và điều phối hành vi cá nhân trong không gian mô phỏng. PPMP cũng tạo cơ sở để cá nhân hóa tiến trình học tập, cho phép học viên điều chỉnh nội dung, tốc độ và cách tiếp cận tri thức phù hợp với năng lực cá nhân.

Phương pháp mô phỏng xác lập vai trò giảng viên từ người truyền đạt sang người tổ chức, thiết kế và điều hành tiến trình học tập của học viên. Giảng viên hỗ trợ, điều khiển, giám sát, định hướng và tạo lập một không gian học tập tương tác, mang tính trải nghiệm sâu sắc, phù hợp với xu thế dạy học hiện đại.

Phương pháp mô phỏng góp phần kiểm soát các rủi ro và giảm thiểu chi phí trong quá trình đào tạo. Việc mô hình hóa các tình huống trong môi trường giả lập còn giảm thiểu tổn thất về nhân lực, vật lực.

III. Phương pháp nghiên cứu

Một số phương pháp được sử dụng gồm: Điều tra, khảo sát và phỏng vấn đội ngũ cán bộ, giảng viên ở các nhà trường. Khảo sát được thực hiện ở 5 trường: Trường Sĩ quan Lục quân 1; Trường Sĩ quan Chính trị; Trường Sĩ quan Thông tin; Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp và Trường Sĩ quan Phòng hóa bảo đảm tính đại diện cả về đặc điểm, đối tượng đào tạo, chuyên ngành đào tạo, địa bàn đóng quân. Tác giả thực hiện bằng phương pháp điều tra 385 khách thể (125 cán bộ, giảng viên; 260 học viên). Tổng số phiếu phát ra là 385, số phiếu thu về sau khi sàng lọc tính hợp lệ còn 373 phiếu đạt tỷ lệ 96.88 % (giảng viên 124/125 = 99,20%, học viên 249/260 = 95,76%). Kết quả sau thu thập được xử bằng phần mềm SPSS 20.0.

Trong bảng hỏi, các câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ với thang điểm trung bình (ĐTB) như sau:

Bảng 1. Thang đo các mức độ đánh giá

Giá trị	Mức độ đánh giá
1,0- 1,8	Yếu
1,81- 2,6	TB
2,61 - 3,4	Trung bình - khá
3,41- 4,2	Khá
4,21- 5,0	Tốt

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng sử dụng PPMP

4.1.1. Thực trạng nhận thức về PPMP trong dạy học

Điều tra cho thấy, đại đa số các lực lượng ở các TSQQĐ đã có hiểu biết đúng về bản chất của phương pháp dạy học mô phỏng. ĐTB là tương đối đồng nhất = 2,83 (cán bộ, giảng viên: 2,92; học viên: 2,73) trong giới hạn $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,4$ (Trung bình - khá). Kết quả này cũng cho thấy, đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên sự hiểu biết về PPMP tuy có chênh lệch nhưng không quá lớn. Đây là những điều kiện thuận lợi để sử dụng PPMP trong dạy học ở các trường. Tuy nhiên, qua trao đổi cũng cho thấy, nhận thức của một bộ phận cán bộ, giảng viên và học viên về phương pháp vẫn còn chưa toàn diện.

4.1.2. Thực trạng thiết kế mục tiêu dạy học có tích hợp sử dụng PPMP

Phần lớn ý kiến của đa số cán bộ, giảng viên và học viên qua điều tra về thiết kế mục tiêu dạy học có tích hợp sử dụng PPMP là tương đối đồng nhất với ĐTB = 3,03 (cán bộ, giảng viên: 3,05; học viên: 3,0) thuộc khoảng $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,4$ (Trung bình - khá). Điều này cho thấy, các lực lượng đã hiểu đúng về những mục tiêu quan trọng trong dạy học. Nhiều cán bộ và giảng viên được phỏng vấn đều nhất trí với kết quả khảo sát về thực trạng. Cả hai nhóm đều khẳng định rằng việc thiết kế mục tiêu trong dạy học phải xác lập được sự cân đối giữa các thành tố kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực hành động thực tiễn.

4.1.3. Thực trạng thiết kế nội dung dạy học tạo điều kiện để sử dụng PPMP

Đánh giá của đại đa số cán bộ, giảng viên và học viên về thiết kế nội dung dạy học có sử dụng PPMP là rất thống nhất với ĐTB = 3,06 (cán bộ, giảng viên: 3,1; học viên: 3,02) thuộc khoảng {2,61; 3,4} (Trung bình - khá). Phỏng vấn đội ngũ cán bộ, giảng viên đều cho rằng nguyên nhân căn bản dẫn đến hạn chế trong xây dựng nội dung dạy học có sử dụng PPMP chủ yếu bắt nguồn từ ba nhóm yếu tố chính: năng lực sư phạm, điều kiện tổ chức dạy học và nhận thức. Đặc biệt nhận thức về vai trò của mô phỏng trong dạy học các môn lý luận còn chưa đồng đều, nhiều giảng viên vẫn coi trọng truyền thụ kiến thức hơn là phát triển năng lực thông qua trải nghiệm.

4.1.4. Thực trạng lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học hỗ trợ PPMP

Theo cán bộ, giảng viên và học viên, việc lựa chọn phương pháp dạy học hỗ trợ tương đối đồng nhất, có ĐTB = 3,25 (cán bộ, giảng viên: 3,22; học viên: 3,28) có giới hạn ĐTB thuộc khoảng {2,61; 3,4} (Trung bình - khá). Tuy nhiên, thực tế cho thấy xu hướng nghiêng về kiểu truyền thụ tri thức một chiều vẫn đang hiện diện mạnh mẽ trong thực tiễn giảng dạy. Một số phương pháp như: nêu vấn đề, đàm thoại được đánh giá ở mức độ “thỉnh thoảng”, phản ánh sự lựa chọn có chọn lọc và giới hạn trong phạm vi sử dụng.

4.1.5. Thực trạng sử dụng PPMP trong hình thức dạy học

Điều tra cho thấy, cán bộ, giảng viên và học viên có nhận thức về sử dụng PPMP trong các hình thức dạy học tương đối đồng nhất, có ĐTB = 3,33 (cán bộ, giảng viên: 3,37; học viên: 3,3) (Trung

bình - khá). Phòng vẫn cán bộ quản lý, giảng viên cho thấy giảng viên coi trọng sử dụng các hình thức như: bài giảng, thảo luận nhóm quy mô nhỏ trong khi việc triển khai các hình thức dạy học có sử dụng mô

phòng vẫn chưa được nhân rộng. Nguyên nhân là thiếu hụt trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng và kỹ năng trong xây dựng tình huống, tổ chức học thông qua mô phỏng của giảng viên còn hạn chế.

Bảng 2. Thực trạng sử dụng PPMP trong hình thức dạy học

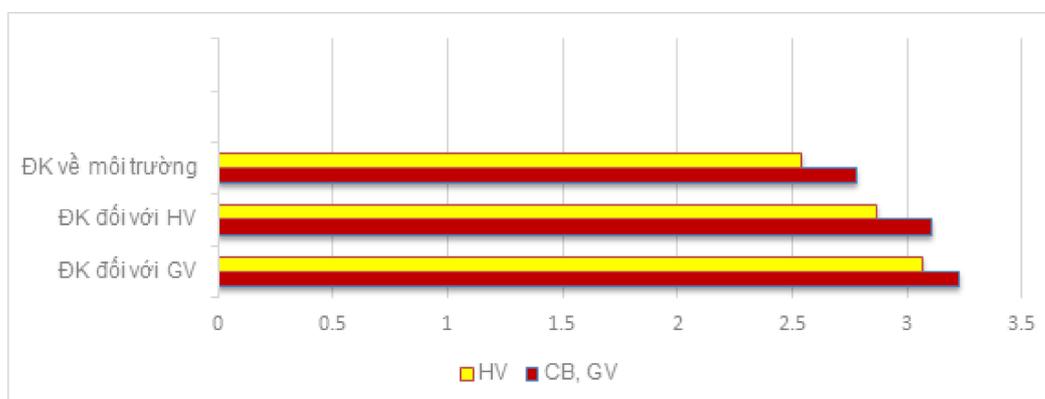
Nội dung	Cán bộ, giảng viên			Học viên			Tổng hợp		
	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Hình thức bài giảng	4,15	0,92	1	4,26	0,7	1	4,2	0,81	1
Hình thức xemina, thảo luận	3,5	0,82	2	3,76	0,68	2	3,63	0,75	2
Hình thức dạy học thực hành	3,18	0,42	5	2,97	0,89	4	3,0	0,51	4
Hình thức tự học	3,02	0,13	6	2,7	0,71	5	2,94	0,56	5
Hình thức nghiên cứu khoa học	3,01	0,09	4	2,54	0,64	6	2,77	0,37	6
Hình thức hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ	3,33	0,49	3	3,54	0,66	3	3,44	0,57	3
Tổng	3,37			3,3			3,33		

4.1.6. Thực trạng sử dụng PPMP trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Ý kiến của đại đa số cán bộ, giảng viên và học viên về sử dụng PPMP vào kiểm tra và đánh giá kết quả là tương đối đồng nhất với ĐTB = 3,09 (cán bộ, giảng viên: 3,2; học viên: 2,97) (Trung bình - khá). Hệ số tương quan Pearson (r) với Sig. < 0,05 cho thấy sự tương hợp, thống nhất rất cao giữa ý kiến của cán bộ, giảng viên và học viên về những hình thức kiểm tra và đánh giá thường xuyên vận dụng vào trong dạy học khi sử dụng PPMP.

4.1.7. Thực trạng điều kiện đảm bảo sử dụng PPMP trong dạy học

Kết quả điều tra cho thấy đánh giá của đội ngũ cán bộ, giảng viên và đội ngũ học viên về các điều kiện đảm bảo cho sử dụng PPMP trong giảng dạy là tương đối thống nhất, với ĐTB = 2,93 (trong đó cán bộ, giảng viên: 3,04; học viên: 2,83), thuộc khoảng $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,4$ (Trung bình - khá). Kết quả này phản ánh các nhà trường đã có sự chuẩn bị tương đối đảm bảo cho việc nghiên cứu và sử dụng phương pháp này vào trong thực tiễn dạy học ở các nhà trường.



Hình 2. Thực trạng điều kiện đảm bảo sử dụng PPMP trong dạy học

4.2. Giải pháp sử dụng PPMP vào quá trình dạy học các môn KHXH&NV ở các TSQQĐ hiện nay

4.2.1. Tăng cường giáo dục cho đội ngũ giảng viên về PPMP trong dạy học

Các nhà trường cần xây dựng, thiết kế các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho giảng viên chuyên sâu, tập trung vào lý thuyết PPMP trong giáo dục, kỹ năng thiết kế và sử dụng PPMP trong môi trường quân sự và vai trò của PPMP trong phát triển phẩm chất, tư duy, năng lực của người học. Các trường tổ chức cho giảng viên tham gia các diễn đàn chuyên môn, hội thảo, sinh hoạt học thuật và nhóm nghiên cứu, giảng dạy để tạo lập cộng đồng thực hành mô phỏng. Tổ chức cho giảng viên tham gia xây dựng, triển khai, đánh giá các kịch bản mô phỏng để củng cố lý thuyết, thúc đẩy tư duy sư phạm và động lực phát triển nghề nghiệp. Cuối cùng, cần thiết lập cơ chế khuyến khích, công nhận và nhân rộng các sáng kiến mô phỏng hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên trong bối cảnh hiện nay.

4.2.2. Hoàn thiện mục tiêu, chương trình dạy học tạo thuận lợi cho quá trình sử dụng PPMP của đội ngũ giảng viên và học viên

Hệ thống mục tiêu cần được bổ sung hệ thống năng lực gồm: tư duy phản biện, giải quyết các vấn đề, ra quyết định và bản lĩnh của người sĩ quan hiện đại. Chương trình dạy học cần cấu trúc theo hướng từ truyền thụ kiến thức sang định hướng hành động, lấy tình huống thực tiễn làm trung tâm. Việc thiết kế nội dung phải tạo điều kiện tích hợp các kịch bản mô phỏng, phản ánh đúng tính phức hợp, đa chiều của các hiện tượng xã hội, lịch sử và quân sự. Đồng thời, các đơn vị kiến thức trong chương trình dạy học cần thiết kế theo

hướng mở và linh hoạt giúp giảng viên sáng tạo trong thiết kế mô hình mô phỏng và học viên được chủ động trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

4.2.3. Bồi dưỡng năng lực thiết kế, triển khai, đánh giá các hoạt động dạy học có sử dụng mô phỏng cho đội ngũ giảng viên

Giảng viên cần nắm vững lý luận dạy học bằng mô phỏng, xác lập mục tiêu gắn với chuẩn đầu ra, xây dựng kịch bản giàu tính tình huống, phản ánh các vấn đề chính trị, xã hội, quân sự điển hình đồng thời tích hợp với nội dung chuyên môn. Tiếp theo, giảng viên phải biết điều hành linh hoạt tương tác học tập, hướng dẫn nhập vai, phân tích hành động và xử lý tình huống trong điều kiện mô phỏng. Cuối cùng, giảng viên cần được trang bị các công cụ, khung đánh giá theo năng lực đồng thời triển khai đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá để hình thành tư duy phản tư ở người học. Quá trình bồi dưỡng năng lực mô phỏng cần kết hợp lý luận với thực hành, phân tầng theo trình độ và kinh nghiệm. Đồng thời, cần phối hợp với các đơn vị chuyên môn, trung tâm công nghệ để bồi dưỡng năng lực mô phỏng cho đội ngũ giảng viên.

4.2.4. Bồi dưỡng phương pháp và kỹ năng học tập bằng PPMP cho học viên

Cần bồi dưỡng năng lực hiểu và vận dụng mô hình mô phỏng trong học tập, gồm: hoạch định mục tiêu học tập phù hợp, lựa chọn chiến lược xử lý tình huống, phân tích, so sánh kết quả hành động và đánh giá mức độ tác động của các phương án quyết định đồng thời, phải hình thành kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm việc theo nhóm, phương pháp tư duy và khả năng tự điều chỉnh trong môi trường học tập mô phỏng cho học viên. Bồi

đường kỹ năng cho học viên cần được tích hợp trong chương trình chính khóa. Đây là nền tảng để chuyển mô hình học tập từ tiếp nhận sang hành động, từ ghi nhớ sang vận dụng, đáp ứng mục tiêu ở các TSQQĐ hiện nay.

4.2.5. Tăng cường đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu bảo đảm điều kiện sử dụng PPMP trong giảng dạy

Cần phát triển hệ thống cơ sở vật chất phục vụ mô phỏng như: phòng học, không gian nhập vai, trung tâm mô phỏng tích hợp công nghệ cao. Các nhà trường ứng dụng các nền tảng công nghệ hiện đại như: VR, AR, AI, các phần mềm mô phỏng hành vi xã hội và hệ thống phân tích dữ liệu học tập. Học liệu mô phỏng cần được xây dựng theo hướng liên ngành, cập nhật, số hóa, dễ truy cập và chia sẻ nội bộ giữa các trường. Việc đầu tư gắn với quản lý, đánh giá hiệu quả khai thác và xây dựng quy trình vận hành, bảo trì, cải tiến; ban hành cơ chế hỗ trợ để kích thích giảng viên phát triển học liệu chất lượng cao phù hợp với môi trường quân đội.

V. Kết luận

Sử dụng PPMP vào quá trình giảng dạy các môn KHXX&NV không chỉ phản ánh xu thế đổi mới phương pháp dạy học mà còn là yêu cầu để hình thành tư duy phản biện, bản lĩnh chính trị và năng lực xử lý tình huống cho học viên ở các TSQQĐ. Đề phương pháp phát huy hiệu quả cần thiết lập hệ thống giải pháp khoa học, đồng bộ: bồi dưỡng kiến thức về phương pháp mô phỏng; đổi mới mục tiêu và chương trình; bồi dưỡng năng lực thiết kế, triển khai, đánh giá cho giảng viên; năng lực học tập của học viên và bảo đảm điều kiện vật chất, học liệu chuyên dụng. Khi được sử dụng khoa học

và gắn với mục tiêu đào tạo, mô phỏng giúp cải thiện chất lượng giảng, là công cụ góp phần bồi dưỡng đội ngũ sĩ quan có tư duy hệ thống, năng lực thích ứng và bản lĩnh vững vàng đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ giúp đỡ của Ban Giám hiệu, các cơ quan và cán bộ, giảng viên và học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1; Trường Sĩ quan Chính trị; Trường Sĩ quan Thông tin; Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp và Trường Sĩ quan Phòng hóa.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng, T. H. (2002). *Dạy học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kỹ thuật*. Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia.
- [2]. Đỗ, T. L. (2025). Xây dựng văn hóa học tập của học viên các trường sĩ quan quân đội trong kỷ nguyên số. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 7A, 54-65. <https://jshou.edu.vn/houjs/article/view/763/630>.
- [3]. Hoàng, Đ. C. (2002). Bàn về nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, nhà trường Quân đội, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 1, <https://tapchiquoptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/ban-ve-nang-cao-chat-luong-day-hoc-cac-mon-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-trong-cac-hoc-vien-/18202.html>.
- [4]. Ngô, T. T. (2008). Phương pháp mô phỏng trong giảng dạy các chuyên ngành kỹ thuật. *Science & Technology Development*, 11(10), 114-125.
- [5]. Nguyễn, T. N. & Nguyễn, T. L. (2023). Giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn tại các nhà trường quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số - Thời cơ và thách thức. *Tạp chí Điện tử Lý luận Chính trị*. <https://lyluanchinhtri.vn/giang-day-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-tai-cac-nha-truong-quan-doi-trong-boi-can-chuyen-doi-so-thoi-co-va-thach-thuc-2208.html>.

- [6]. Nguyễn, V. P., & Nguyễn, T. H. (2024), Biện pháp chuyển đổi số trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở nhà trường quân đội hiện nay. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 10*, 147-151.
- [7]. Trần, T. (2024). Mô phỏng trong dạy học môn Thực hành Điện tử cơ bản cho sinh viên ngành Kỹ thuật điện. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 20(6), 35-40.

USING SIMULATION METHODS IN THE TEACHING PROCESS OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES IN CURRENT MILITARY OFFICER COLLEGES - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Pham Hong Quan¹

Abstract: *The article analyzes and evaluates the use of simulation methods (SM) in teaching social sciences and humanities (SSAH) at military officer colleges (MOC) to determine the effectiveness and the causes of the current situation. The study uses a combination of sociological investigation methods, document analysis and synthesis, and interviews to collect data from practice at a number of MOC. The survey results show that SM has contributed positively to enhancing knowledge visualization, developing critical thinking capacity, improving situational handling ability, and fostering proactive learning among cadets. However, the use is still limited, as lecturers' awareness of the nature and role of SM is incomplete; objectives and teaching programs are not appropriately designed; the capacity of a number of lecturers to organize simulation-based teaching is still weak; and physical facilities are still lacking. Based on an analysis of the current situation, the article proposes solutions to improve the effectiveness of SM use in teaching SSAH subjects at military training institutions.*

Keywords: *social sciences and humanities, simulation method, military officer colleges*

¹ Cadet, Political Academy.